

BỘ THỦY SẢN
Số: 15/2002/QĐ-BTS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ THỦY SẢN

*Về việc ban hành Quy chế Kiểm soát dư lượng các chất độc hại trong động vật và
sản phẩm động vật thủy sản nuôi.*

BỘ TRƯỞNG BỘ THỦY SẢN

Căn cứ Nghị định số 50/CP ngày 21/6/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 86/CP ngày 08/12/1995 của Chính phủ phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng hàng hóa;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Kiểm soát dư lượng các chất độc hại trong động vật và sản phẩm động vật thủy sản nuôi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, Cục trưởng Cục Bảo vệ nguồn lợi, Giám đốc Trung tâm Kiểm tra chất lượng và vệ sinh thủy sản; Giám đốc các Sở Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có quản lý thủy sản; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY CHẾ

Kiểm soát dư lượng các chất độc hại trong động vật và sản phẩm động vật thủy sản nuôi
(ban hành kèm theo Quyết định số 15/2002/QĐ-BTS ngày 17/5/2002 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản).

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng.

Quy chế này quy định trách nhiệm và quyền hạn của các đơn vị có liên quan tới hoạt động kiểm soát dư lượng các chất độc hại trong động vật và sản phẩm động vật thủy sản nuôi (sau đây gọi tắt là thủy sản nuôi) dùng làm thực phẩm.

Quy chế này áp dụng cho các cơ quan quản lý, cơ quan kiểm tra; các cơ sở nuôi thủy sản thương phẩm, các cơ sở thu mua nguyên liệu thủy sản nuôi, các cơ sở chế biến thủy sản (sau đây gọi tắt là cơ sở).

Điều 2. Giải thích từ ngữ.

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Dư lượng các chất độc hại (gọi tắt là dư lượng): là phần còn lại của thuốc thú y, thuốc kích thích sinh trưởng và sinh sản, các chất độc hại có nguồn gốc từ thức ăn, từ môi trường nuôi và các dẫn xuất của chúng tồn lưu trong động vật thủy sản nuôi có thể gây hại cho sức khỏe người tiêu dùng.
2. Vùng nuôi thủy sản thương phẩm tương đương (sau đây gọi tắt là vùng nuôi) là vùng nuôi đồng thời thỏa mãn các yêu cầu sau:
 - a) Cùng một đối tượng nuôi;
 - b) Hình thức nuôi giống nhau;
 - c) Cùng một môi trường nuôi.
3. Lô nguyên liệu thủy sản: là tập hợp nhiều cá thể của một đối tượng động vật thủy sản nuôi được thu hoạch cùng thời điểm tại một vùng nuôi thủy sản thương phẩm tương đương.

Điều 3. Căn cứ để kiểm soát dư lượng tại các cơ sở

1. Các quy định, tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn ngành thủy sản về môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm hoặc các quy định khác của Nhà nước có liên quan.
2. Đối với thủy sản nuôi xuất khẩu sang các thị trường có yêu cầu và tiêu chuẩn khác với quy định của Việt Nam, việc kiểm tra, giám sát dư lượng sẽ căn cứ theo tiêu chuẩn hoặc quy định của nước nhập khẩu được Bộ Thủy sản công nhận và cho phép áp dụng, hoặc theo thỏa ước ký kết giữa Việt Nam với các nước nhập khẩu.

Điều 4. Phân công nhiệm vụ.

1. Vụ Khoa học công nghệ là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác kiểm soát dư lượng trong thủy sản nuôi.
2. Cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước chỉ đạo và phối hợp các hoạt động giám sát môi trường và thu hoạch thủy sản nuôi của các Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản địa phương.
3. Sở Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có quản lý thủy sản là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước tại địa phương về kiểm soát dư lượng trong thủy sản nuôi.

4. Trung tâm Kiểm tra chất lượng và vệ sinh thủy sản là cơ quan tổ chức điều hành chương trình kiểm soát dư lượng, trực tiếp thực hiện kế hoạch kiểm soát dư lượng trong thủy sản nuôi và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch (sau đây gọi tắt là cơ quan kiểm tra).
5. Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản ở các địa phương là cơ quan giám sát môi trường và thu hoạch tại các vùng nuôi (sau đây gọi tắt là cơ quan giám sát).
6. Phòng kiểm nghiệm được ủy quyền là phòng kiểm nghiệm trong hoặc ngoài ngành có đủ năng lực để thực hiện phân tích các chỉ tiêu dư lượng trong thủy sản nuôi do cơ quan kiểm tra chỉ định.

Chương II

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT DƯ LƯỢNG

Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của Vụ Khoa học công nghệ.

1. Tổ chức, xây dựng và trình Bộ Thủy sản ban hành các quy định kỹ thuật, tiêu chuẩn ngành và các văn bản liên quan đến quản lý nhà nước về kiểm soát dư lượng trong thủy sản nuôi;
2. Thẩm định kế hoạch kiểm soát dư lượng trong thủy sản nuôi do cơ quan kiểm tra xây dựng và trình Bộ Thủy sản phê duyệt;
3. Chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước liên quan thực hiện kiểm tra việc chấp hành Quy chế của các bên tham gia;
4. Chủ trì các đoàn kiểm tra và giải quyết khiếu nại các hoạt động kiểm soát dư lượng trong thủy sản nuôi;
5. Thừa lệnh Bộ trưởng Bộ Thủy sản, yêu cầu các Sở Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có quản lý thủy sản, cơ quan kiểm tra báo cáo đột xuất cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động kiểm soát dư lượng.

Điều 6: Trách nhiệm và quyền hạn của Cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

1. Tham gia đoàn kiểm tra hoạt động kiểm soát dư lượng trong thủy sản nuôi; tham gia giải quyết khiếu nại;
2. Chỉ đạo các cơ quan giám sát thực hiện đầy đủ các quy định có liên quan trong Quy chế và yêu cầu cơ quan giám sát cung cấp các thông tin liên quan đến hoạt động kiểm soát dư lượng.

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của các Sở Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có quản lý thủy sản.

1. Chỉ đạo việc phổ biến, hướng dẫn cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nuôi thủy sản thực hiện các quy định, tiêu chuẩn, quy phạm sản xuất về dư lượng trong sản phẩm thủy sản;
2. Chỉ đạo cơ quan giám sát tổ chức triển khai thực hiện Quy chế đối với các cơ sở nêu tại Điều 1;

3. Kiểm tra, giám sát việc chấp hành Quy chế của các đơn vị tham gia thuộc địa bàn quản lý;
4. Báo cáo định kỳ 3 tháng, 1 năm hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của Bộ Thủy sản về hoạt động kiểm soát dư lượng trong thủy sản nuôi thuộc địa bàn quản lý;
5. Yêu cầu cơ quan giám sát cung cấp thông tin liên quan hoạt động kiểm soát dư lượng trong động vật thủy sản nuôi thuộc địa bàn quản lý.

Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan kiểm tra.

1. Hàng năm, lập kế hoạch kiểm soát dư lượng trình Bộ Thủy sản phê duyệt; tổ chức điều hành, định kỳ xem xét việc thực hiện kế hoạch và thông báo những nội dung bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với thực tế;
2. Tiếp nhận, xử lý hồ sơ thẩm định các phòng kiểm nghiệm và chỉ định phòng kiểm nghiệm được ủy quyền phân tích dư lượng;
3. Xây dựng và ban hành thủ tục công nhận phòng kiểm nghiệm được ủy quyền. Thống nhất phương pháp phân tích dư lượng tại các phòng kiểm nghiệm được ủy quyền;
4. Thực hiện việc lấy mẫu thủy sản nuôi tại các địa phương không có cơ quan giám sát;
5. Định kỳ hàng tháng tiếp nhận và xử lý kết quả phân tích dư lượng trong mẫu thủy sản nuôi từ các phòng kiểm nghiệm được ủy quyền; thông báo kết quả phân tích tới các cơ quan có liên quan. Khi kết quả phân tích cho thấy mức dư lượng vượt quá mức giới hạn cho phép, thông báo vùng cấm thu hoạch cùng với biện pháp xử lý tới Sở Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có quản lý thủy sản, Cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, cơ quan giám sát và các doanh nghiệp chế biến thủy sản
6. Phối hợp với cơ quan chức năng ở địa phương xây dựng phương án xử lý khi có sự cố về môi trường vùng nuôi;
7. Xây dựng và ban hành biểu mẫu Tờ khai xuất xứ thủy sản nuôi, tài liệu kỹ thuật hướng dẫn phương pháp lấy mẫu, bảo quản và vận chuyển mẫu thủy sản nuôi và các tài liệu kỹ thuật khác có liên quan;
8. Chủ trì, phối hợp tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn Quy chế Kiểm soát dư lượng để có sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất từ Trung ương đến địa phương; phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương và cơ quan giám sát tổ chức tập huấn hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thủy sản thực hiện các tiêu chuẩn quy tình, quy phạm về kiểm soát dư lượng trong thủy sản nuôi;
9. Báo cáo định kỳ 3 tháng, 1 năm hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của Bộ Thủy sản về kết quả hoạt động kiểm soát dư lượng trong động vật thủy sản nuôi và các thông tin khác có liên quan;
10. Hàng năm, xây dựng dự trù kinh phí trình Bộ phê duyệt và phân bổ kinh phí cho các đơn vị liên quan đến kiểm soát dư lượng (nêu tại Điều 4);